

Số: /BGDĐT-GDTC
V/v thực hiện cập nhật, báo cáo hiện
trạng sức khỏe trẻ mẫu giáo, học sinh
và kết quả đánh giá, xếp loại thể lực
học sinh năm học 2024-2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục¹ và quy định về công tác giáo dục thể chất, y tế trường học tại các cơ sở giáo dục², Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các Sở GDĐT tổ chức thực hiện cập nhật, báo cáo hiện trạng sức khỏe trẻ mẫu giáo, học sinh và kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh năm học 2024-2025 trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (CSDL) để có cơ sở đánh giá thực trạng, kịp thời đưa ra cơ chế chính sách, định hướng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học, cụ thể:

I. NỘI DUNG CẬP NHẬT

1. Cập nhật hiện trạng sức khỏe học sinh

a) Đối với trẻ mẫu giáo (từ 36 tháng tuổi trở lên): cập nhật, báo cáo các chỉ số về chiều cao (cm), cân nặng (kg).

b) Đối với học sinh phổ thông: cập nhật, báo cáo chiều cao (cm), cân nặng (kg); số lượng học sinh biết bơi, không biết bơi; các bệnh về mắt và báo cáo chỉ số khối cơ thể (BMI).

2. Cập nhật kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh³ theo quy định.

Biểu mẫu báo cáo, tài liệu hướng dẫn thực hiện báo cáo theo phụ lục 01, 02 đính kèm và được đăng tải trên hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề báo cáo thống kê trực tuyến được đồng bộ và đảm bảo tiến độ, đề nghị các Sở GDĐT thực hiện như sau:

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (sau đây gọi là

¹ Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 và Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

² Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

³ Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

cơ sở giáo dục) trên địa bàn thực hiện cập nhật dữ liệu đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và nộp báo cáo lên cấp trên **trước ngày 15/6/2025**.

2. Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo đôn đốc và thực hiện rà soát, kiểm tra, duyệt dữ liệu báo cáo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý, nộp báo cáo lên cấp trên **trước ngày 22/6/2025**.

3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đôn đốc và thực hiện rà soát, kiểm tra, duyệt dữ liệu báo cáo của các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc.

- Gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục thể chất) **trước ngày 30/6/2025** theo 2 hình thức: bằng văn bản điện tử có chữ ký số của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và qua hệ thống báo cáo trực tuyến tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

4. Hỗ trợ kỹ thuật và nội dung cập nhật

- Hỗ trợ kỹ thuật phần mềm: Cục Công nghệ thông tin, email: csdl@moet.edu.vn và Hệ thống hỗ trợ trực tuyến.

- Hỗ trợ nội dung cập nhật: Vụ Giáo dục thể chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo, email: nmhunggdtdc@moet.gov.vn.

Đề nghị Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các phòng, ban chức năng tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thời hạn. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TTr. Nguyễn Thị Kim Chi (để b/cáo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để p/h chỉ đạo);
- Các Vụ: GDMN, GDTH, GDTrH; các Cục: CNTT, CSVC (để p/hợp);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THỂ CHẤT**



Nguyễn Thanh Đề

PHỤ LỤC 01-1
BIỂU MẪU BÁO CÁO SỨC KHỎE HỌC SINH
(Kèm theo Công văn số 8118/BGDĐT-GDTC ngày 23 tháng 12 năm 2024)

STT	Phòng GDBT/ Trường THPT	Số HS mắc bệnh về mắt	Bệnh về mắt															
			Cận thị		Viễn thị		Loạn thị		Đục thủy tinh thể		Thoái hóa điểm		Bệnh lác		Bệnh khô mắt		Bệnh khác	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tổng Số																	
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
11																		
12																		
13																		
14																		
15																		
16																		
17																		
18																		
19																		
20																		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC 01-2**
BIỂU MẪU BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HỌC SINH BIẾT BƠI

STT	Phòng GDĐT/Trường THPT	Sĩ số	Khả năng bơi			
			Biết bơi		Không biết bơi	
			SL	%	SL	%
1	Tổng Số					
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

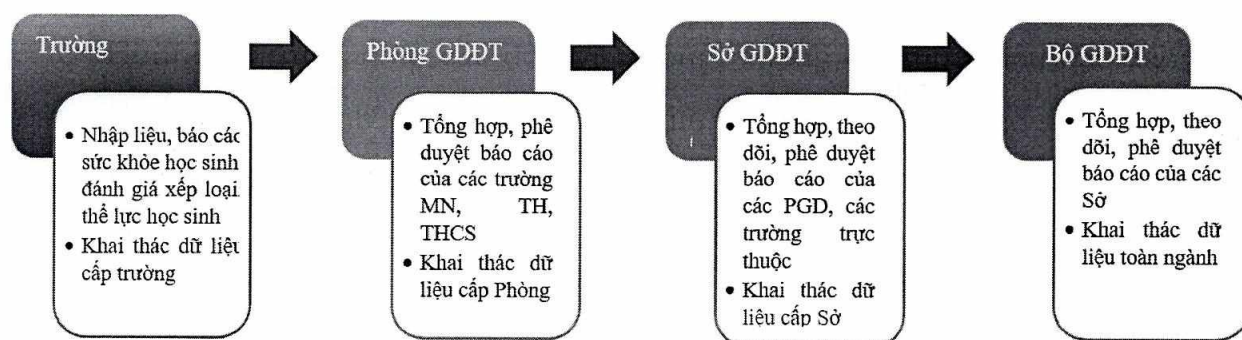
Phụ lục 02

Hướng dẫn quy trình nhập dữ liệu, báo cáo sức khỏe học sinh và báo cáo đánh giá, xếp loại thể lực học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục
(Kèm theo Công văn số **8118** /BGDDT-GDTC ngày **23** / **12** /2024)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

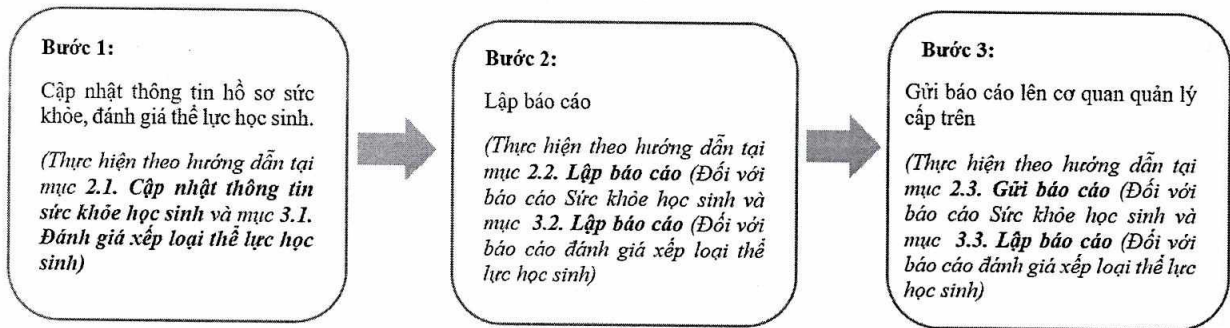
- Hướng dẫn này giúp các đơn vị trường, phòng, sở thực hiện báo cáo hiện trạng sức khỏe học sinh và báo cáo đánh giá, xếp loại thể lực học sinh trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (<http://csdl.moet.gov.vn>) - Các đơn vị dùng tài khoản đã được cấp (do phòng GDĐT hoặc sở GDĐT cấp theo thẩm quyền quản lý) để đăng nhập sử dụng phần mềm. Trong trường hợp quên tài khoản, đề nghị liên hệ với cán bộ phụ trách CSDL của phòng GDĐT hoặc sở GDĐT (nơi cấp tài khoản) để được hỗ trợ.

- Quy trình triển khai báo cáo trên phần mềm CSDL toàn ngành:



II. HƯỚNG DẪN NHÀ TRƯỜNG

1. Quy trình thực hiện



2. Quản lý thông tin sức khỏe học sinh

2.1. Nhập thông tin sức khỏe học sinh

Chức năng này được thực hiện tại phân hệ **[Quản lý giáo dục ...]** mục **4 Học sinh/ 4.7. Quản lý sức khỏe học sinh/ 4.7.1. Nhập sức khỏe học sinh:** Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin giáo dục thể chất, y tế học đường cho học sinh.

Hệ thống có hỗ trợ nhà trường 2 cách nhập liệu: Nhập trực tiếp hoặc Nhập từ file dữ liệu Excel

2.1.1. Nhập liệu trực tiếp

Các bước thực hiện:

- Bước 1: Tại phần mềm **[Quản lý giáo dục...]**, chọn mục **4 Học sinh/ 4.7. Quản lý sức khỏe học sinh/ 4.7.1. Nhập sức khỏe học sinh**

- Bước 2: Chọn **khối, lớp, giai đoạn** cần nhập dữ liệu.

- Bước 3: Nhập thông tin **cân nặng, chiều cao, sức khỏe học kỳ** và tích chọn thông tin **biết bơi, bệnh về mắt** cho từng học sinh.

- Bước 4: Kích nút **[Cập nhật]** để hệ thống tự động tính toán và cho kết quả về BMI, đánh giá BMI cho từng học sinh.

4.7.1. Nhập sức khỏe học sinh

Hướng dẫn/ Ghi chú:
 - Quý thầy cô vui lòng xem bảng đánh giá BMI tại đây.
 - Kết quả đánh giá BMI chỉ áp dụng cho học sinh từ 6 đến 19 tuổi, ngoài khoảng tuổi này hệ thống sẽ không tính kết quả BMI. (Đồng ghi chú).

Khối: Khối 2 | Lớp: Lớp 2A1 | Giai đoạn: Đầu năm

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Giáo dục thể chất				Biết bơi	Y tố học đường	Sức khỏe học kỳ
					Cân nặng (kg)	Chiều cao (cm)	BMI	Đánh giá BMI			
1			Nam		25.0	130.0	14.8	Bình thường	☒	Cận thị	Sức khỏe bình thường
2			Nữ		30.0	125.0	19.2	Trẻ thừa cân	☒		Sức khỏe tốt
3			Nữ		25.0	125.0	16.0	Bình thường	☒		Sức khỏe tốt
4			Nam		28.0	128.0	17.1	Bình thường	☒	Loạn thị	Sức khỏe tốt
5			Nam		35.0	135.0	19.2	Trẻ thừa cân	☒		Sức khỏe tốt

2.1.2. Nhập liệu từ file Excel

Các bước thực hiện:

- Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục...], chọn mục **4 Học sinh/ 4.7. Quản lý sức khỏe học sinh/ 4.7.1. Nhập sức khỏe học sinh**, chọn [Nhập thể chất, y tế từ Excel].

- Bước 2: Chọn **khối, lớp** và kích **Tải file mẫu** về máy

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập thông tin giáo dục thể chất, y tế học sinh từ excel

Khối: Khối 2 | Lớp: Lớp 2A1 | Giai đoạn: Đầu năm

Tải file mẫu

- 1. Các cột tiêu đề mẫu đó là bắt buộc
- 2. Không thay đổi, thêm, xóa các cột trong file mẫu

Chon tệp | Không có tệp nào được chọn | **Tải lên**

- Bước 3: Nhập đầy đủ thông tin kết quả **Cân nặng, chiều cao, biết bơi, bệnh về mắt, sức khỏe học kỳ** của học sinh các lớp vào các cột trên file Excel.

STT	Tên lớp	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Cân nặng	Chiều cao	Biết bơi	Bệnh về mắt	Sức khỏe học kỳ
1	Lớp 2A1				Nam	25.0	130.0	x	Cận thị	Sức khỏe bình thường
2	Lớp 2A1				Nữ	30.0	125.0	x		Sức khỏe tốt
3	Lớp 2A1				Nữ	25.0	125.0	x		Sức khỏe tốt
4	Lớp 2A1				Nam	28.0	128.0	x	Loạn thị	Sức khỏe tốt
5	Lớp 2A1				Nam	35.0	135.0	x		Sức khỏe tốt
6	Lớp 2A1				Nữ	25.0	125.0			Sức khỏe bình thường
7	Lớp 2A1				Nữ	25.0	125.0			Sức khỏe tốt
8	Lớp 2A1				Nữ	28.0	128.0	x		Sức khỏe tốt
9	Lớp 2A1				Nam	35.0	135.0	x		Sức khỏe bình thường
10	Lớp 2A1				Nam	29	135	x		Sức khỏe tốt

- Bước 4: Quay trở lại phần mềm, kích nút **[Chọn tệp]**, chọn đến file Excel mẫu đã nhập đầy đủ dữ liệu, kích nút **[Tải lên]**.

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập thông tin giáo dục thể chất, y tế học sinh từ excel

Khối: Khối 2 | Lớp: Lớp 2A1 | Giai đoạn: Đầu năm | **Tải file mẫu**

- 1. Các cột tiêu đề mẫu để bắt đầu
- 2. Không thay đổi, thêm, xóa các cột trong file mẫu

Chọn tệp | Không có tệp nào được chọn | **Tải lên** | **Cập nhật**

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Cân nặng (kg)	Chiều cao (cm)	Biết bơi	Bệnh về mắt	Sức khỏe học kỳ
1				Nam	25.0	130.0	1	Cận thị	Sức khỏe bình thường
2				Nữ	30.0	125.0	1		Sức khỏe tốt
3				Nữ	25.0	125.0	1		Sức khỏe tốt
4				Nam	28.0	128.0	1	Loạn thị	Sức khỏe tốt
5				Nam	35.0	135.0	1		Sức khỏe tốt

- Bước 5: Kích nút **[Cập nhật]**, Hệ thống hiển thị thông báo: “*Bạn có chắc chắn muốn cập nhật dữ liệu*”. Kích **[Ok]** để đồng ý và chờ hệ thống tải dữ liệu lên.

Nếu thông báo hiển thị màu xanh với nội dung: Cập nhật thành công, nhà trường mở lại mục **4.7.1. Nhập sức khỏe học sinh** để xem dữ liệu đã nhập đầy đủ vào hệ thống.

Nếu thông báo hiển thị màu đỏ với nội dung: Lỗi, Nhà trường kích nút [**Bảng kết quả nhập liệu**] để xem chi tiết các lỗi nhập liệu và cập nhật lại theo hướng dẫn trong file.

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập thông tin giáo dục thể chất, y tế học sinh từ excel

Khối Lớp Giai đoạn [Tải file mẫu](#)

- 1. Các cột tiêu đề màu đỏ là bắt buộc
- 2. Không thay đổi, thêm, xóa các cột trong file mẫu

[Chọn tệp](#) [Không có tệp nào được chọn](#) [Tải lên](#) [Cấp nhật](#) [Bảng kết quả nhập liệu](#)

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Cân nặng (kg)	Chiều cao (cm)	Biết bơi	Bệnh về mắt	Sức khỏe học kỳ
1				Nam	25.0	130.0	1	Cận thị	Sức khỏe bình thường
2				Nữ	30.0	125.0	1		Sức khỏe tốt
3				Nữ	25.0	125.0	1		Sức khỏe tốt
4				Nam	28.0	128.0	1	Loạn thị	Sức khỏe tốt
5				Nam	35.0	135.0	1		Sức khỏe tốt

2.2. Lập báo cáo

Nhà trường truy cập vào chức năng **[Báo cáo số liệu...]** và thực hiện các bước cụ thể như sau:

- Bước 1: Truy cập menu **1. Báo cáo đầu năm/ 1.3. Báo cáo sức khoẻ học sinh/ 1.3.1. Lập báo cáo đầu năm.**
- Bước 2: Kích nút **[Lấy dữ liệu]** để phần mềm tự động tổng hợp số liệu từ các thông tin đã nhập.
- Bước 3: Kiểm tra lại số liệu đã tổng hợp trong biểu báo cáo, nếu chưa đầy đủ, chính xác, nhà trường quay lại bước cập nhật thông tin hồ sơ.

Lưu ý:									
1.3.1. Lặp báo cáo đầu năm									
STT	Học sinh	Đơn vị	Tổng số			Cộng lập			Tư thực
			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tổng số Nữ Dân tộc
1	I. Trường	Trường	1			1			
2	II. Học sinh	Người	757	347	631	757	347	631	
3	III. Đánh giá BMI	Người	39	14	31	39	14	31	
4	- Bình thường	Người	33	12	26	33	12	26	
5	- Suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nặng	Người							
6	- Suy dinh dưỡng thể gầy còm	Người	2	1	2	2	1	2	
7	- Thừa cân	Người	4	1	3	4	1	3	
8	- Béo phì	Người							

2.3. Gửi báo cáo

Nhà trường truy cập vào chức năng **[Báo cáo số liệu...]** và thực hiện các bước cụ thể như sau:

- Bước 1: Truy cập menu **1. Báo cáo đầu năm/ 1.3. Báo cáo sức khỏe học sinh/ 1.3.2. Gửi báo cáo số liệu.**

- Bước 2: Kích nút **[Gửi dữ liệu]**. Hệ thống báo gửi dữ liệu thành công và ghi lại ngày, giờ gửi báo cáo.

1.3.2. Gửi báo cáo số liệu				
STT	Biểu mẫu báo cáo	Ngày gửi	Trạng thái	Hoàn thành dữ liệu
1	Biểu mẫu sức khỏe học sinh			Đã đầy đủ dữ liệu

Lưu ý: Hệ thống sẽ kiểm tra lại thông tin đã nhập và thông báo lỗi không cho gửi dữ liệu trong các trường hợp sau:

- + Biểu thống kê báo cáo chưa được cập nhật đủ dữ liệu;
- + Thông tin nhập liệu hồ sơ sức khỏe học sinh chưa đủ;

Trong trường hợp này, nhà trường vui lòng rà soát lại dữ liệu, cập nhật đầy đủ thông tin trước khi gửi báo cáo.

3. Đánh giá, xếp loại thể lực học sinh

3.1. Nhập kết quả thể lực học sinh

Chức năng này được thực hiện tại phân hệ **[Quản lý giáo dục ...]** mục **4. Học sinh/ 4.10. Nhập kết quả thể lực học sinh:** Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin thể lực cho học sinh về các nội dung: Lực co bóp tay thuận, nằm ngửa gập bụng, bật xa tại chỗ, chạy 30m XPC, chạy con thoi, chạy tùy sức 5 phút.

Lưu ý: Theo tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực học sinh, mỗi học sinh cần được đánh giá 4 trong 6 nội dung trên, trong đó nội dung Bật xa tại chỗ và Tùy sức chạy 5 phút là bắt buộc.

Hệ thống có hỗ trợ nhà trường 2 cách nhập liệu: Nhập trực tiếp hoặc Nhập từ file dữ liệu Excel

2.1.1. Nhập liệu trực tiếp

Các bước thực hiện:

- Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục...], chọn mục **4. Học sinh/ 4.10. Nhập kết quả thể lực học sinh**
- Bước 2: Chọn **khối, lớp** cần nhập dữ liệu.
- Bước 3: Nhập kết quả các nội dung thể lực cho từng học sinh.
- Bước 4: Kích nút [**Cập nhật**] để lưu lại.

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Lực bộp tay thuận (Kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy con thoi 4x10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
1				5.0	10	150	15	25	700
2				5.0	11	125	10	12	800
3				6.0	10	150	12	10	1000
4				4	8	100	10	15	550
5				6	10	120	8	20	600

2.1.2. Nhập liệu từ file Excel

Các bước thực hiện:

- Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục...], chọn mục **4. Học sinh/ 4.10. Nhập kết quả thể lực học sinh**, chọn [**Nhập từ Excel**].
- Bước 2: Chọn **khối, lớp** và kích **Tải file mẫu** về máy

- Bước 3: Nhập đầy đủ thông tin kết quả thể lực của học sinh các lớp vào các cột trên file Excel.

STT	Tên lớp	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Lực bóp tay thuận (Kg)	Năm ngựa gấp bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy con thoi 4x10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
1	Lớp 1A1				5,00	10	150	15,00	25,00	700
2	Lớp 1A1				5,00	11	125	10,00	12,00	800
3	Lớp 1A1				6,00	10	150	12,00	10,00	1000
4	Lớp 1A1				4,00	8	100	10,00	15,00	550
5	Lớp 1A1				6,00	10	120	8,00	20,00	600

- Bước 4: Quay trở lại phần mềm, kích nút [**Chọn tệp**], chọn đến file Excel mẫu đã nhập đầy đủ dữ liệu, kích nút [**Tải lên**].

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập thông tin thể lực học sinh từ excel

Khối: Khối 1 Lớp: Lớp 1A1 Tải file mẫu

- 1. Các cột tiêu đề mẫu đó là bắt buộc
- 2. Không thay đổi, thêm, xóa các cột trong file mẫu

Chọn tệp Không có tệp nào được chọn Tải lên Cập nhật

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Lực bóp tay thuận (Kg)	Năm ngựa gấp bụng (lần/30 gi)	Bật x
1					5,00	10	150
2					5,00	11	125
3					6,00	10	150
4					4,00	8	100
5					6,00	10	120

- Bước 5: Kích nút [**Cập nhật**], Hệ thống hiển thị thông báo: “*Bạn có chắc chắn muốn cập nhật dữ liệu*”. Kích [**Ok**] để đồng ý và chờ hệ thống tải dữ liệu lên.

Nếu thông báo hiển thị màu xanh với nội dung: Cập nhật thành công, nhà trường mở lại mục **4.10. Nhập kết quả thể lực học sinh** để xem dữ liệu đã nhập đầy đủ vào hệ thống.

Nếu thông báo hiển thị màu đỏ với nội dung: Lỗi, Nhà trường kích nút [**Bảng kết quả nhập liệu**] để xem chi tiết các lỗi nhập liệu và cập nhật lại theo hướng dẫn trong file.

- Bước 1: Truy cập menu **3. Báo cáo cuối năm/ 3.5. Báo cáo thể lực học sinh/ 3.5.2. Gửi báo cáo số liệu thể lực học sinh.**

- Bước 2: Kích nút **[Gửi dữ liệu]**. Hệ thống báo gửi dữ liệu thành công và ghi lại ngày, giờ gửi báo cáo.

STT	Biểu mẫu báo cáo	Ngày gửi	Trạng thái	Hoàn thành dữ liệu
1	Báo cáo Xếp loại thể lực học sinh			Đã đầy đủ dữ liệu

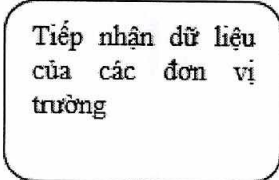
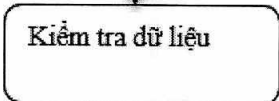
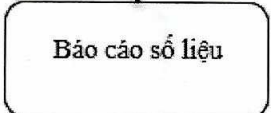
Lưu ý: Hệ thống sẽ kiểm tra lại thông tin đã nhập và thông báo lỗi không cho gửi dữ liệu trong các trường hợp sau:

- + Biểu thống kê báo cáo chưa được cập nhật đủ dữ liệu;
- + Thông tin nhập liệu kết quả thể lực học sinh chưa đủ;

Trong trường hợp này, nhà trường vui lòng rà soát lại dữ liệu, cập nhật đầy đủ thông tin trước khi gửi báo cáo.

III. HƯỚNG DẪN CÁC CẤP QUẢN LÝ (Phòng, Sở):

Quy trình tiếp nhận, phê duyệt báo cáo dữ liệu báo cáo sức khỏe học sinh và báo cáo đánh giá xếp loại thể lực học sinh thực hiện tương tự như các báo cáo khác trên hệ thống (EMIS, EQMS...) theo quy trình như sau:

Các bước	Sơ đồ	Nội dung thực hiện
Bước 1	 <pre> graph TD A[Tiếp nhận dữ liệu của các đơn vị trường] --> B[Kiểm tra dữ liệu] </pre>	Xem danh sách các trường gửi dữ liệu theo trạng thái ĐÃ GỬI/ CHƯA GỬI trong phân hệ Quản lý giáo dục thể chất tại form từng cấp học
Bước 2	 <pre> graph TD A[Tiếp nhận dữ liệu của các đơn vị trường] --> B[Kiểm tra dữ liệu] </pre>	Kiểm tra, xem báo cáo các trường đã gửi bằng cách: Chọn biểu mẫu báo cáo → Kích chọn tên trường → Kích nút Tìm kiếm
Bước 3	 <pre> graph TD A[Tiếp nhận dữ liệu của các đơn vị trường] --> B[Kiểm tra dữ liệu] B --> C{Phê chuẩn dữ liệu} </pre>	Phê duyệt dữ liệu đơn vị trường (từ chối- đề nghị báo cáo lại hoặc phê duyệt đồng ý) Sau khi hết hạn nộp báo cáo, cán bộ Phòng khóa số liệu TH1: Duyệt báo cáo, phê duyệt đồng ý → Thực hiện thao tác Khóa dữ liệu TH2: Yêu cầu các đơn vị (1 số đơn vị) gửi (gửi lại) → Mở khóa dữ liệu
Bước 4	 <pre> graph TD A[Tiếp nhận dữ liệu của các đơn vị trường] --> B[Kiểm tra dữ liệu] B --> C{Phê chuẩn dữ liệu} C --> D{Tổng hợp báo cáo} </pre>	Thực hiện tổng hợp dữ liệu sau khi tất cả các đơn vị đã được duyệt báo cáo và kiểm tra tính chính xác của số liệu tổng hợp toàn phòng/sở
Bước 5	 <pre> graph TD A[Tiếp nhận dữ liệu của các đơn vị trường] --> B[Kiểm tra dữ liệu] B --> C{Phê chuẩn dữ liệu} C --> D{Tổng hợp báo cáo} D --> E[Báo cáo số liệu] </pre>	Tại phần mềm Quản lý Giáo dục thể chất , chọn đến từng cấp học, từng báo cáo, kích nút Gửi dữ liệu

IV. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thông tin hỗ trợ kỹ thuật vui lòng liên hệ qua Email: csdl@moet.edu.vn hoặc qua hệ thống hỗ trợ trực tuyến cung cấp sau khi đăng nhập (chi tiết hướng dẫn sử dụng tại địa chỉ <https://tinyurl.com/883v2je2>)./.